

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 27 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27-4-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 16-3-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 13-4-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đào Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Thu P và 03 con; nhân thân: Bản án số: 37/2012/HS-ST ngày 31-10-2012 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-11-2017 – Có mặt.

Bị hại: Nông Văn T (Đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Triệu Thị N, chị Nông Thị H, chị Nông Thị H1 và anh Nông Thế T; địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

2. Chị Nông Thị B; địa chỉ: Xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nông Thế T (Theo văn bản ủy quyền ngày 18 và ngày 21-12-2018) - Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1964; trú tại: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Anh Đậu Văn P; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

3. Anh Hoàng Đức T; địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.
4. Anh Nông Thế T; địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Nông Văn C; địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.
2. Anh Nông Văn H; địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.
3. Anh Nông Văn L; địa chỉ: Thôn N, xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.
5. Anh Nguyễn Khắc T; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25-11-2017, anh Nông Văn C đến nhà anh Hoàng Đức T uống rượu. Tại đây, C kể cho anh Nông Văn H (anh trai C), ông Nông Văn T (cậu của C), anh Nông Thế T (con trai của ông Nông Văn T) và anh Nông Văn L (anh họ C) sự việc xe ô tô của Nguyễn Văn H cán trúng bao mủ cao su của C nhưng Nguyễn Văn H không dừng xe xin lỗi nên bị C chặn xe tát một cái vào mặt. Nghe vậy, Hoàng Đức T nói ăn xong đi tìm Nguyễn Văn H để nói chuyện thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nông Văn C, Nông Đức H, Nông Thế T và Nông Văn L đi tìm Nguyễn Văn H. Khi phát hiện thấy xe của Nguyễn Văn H tại đoạn đường phía sau Ủy ban nhân dân xã C thì Nông Văn C, Nông Đức H điều khiển xe mô tô vượt lên chặn xe của anh Nguyễn Văn H và yêu cầu Nguyễn Văn H vào quán cà phê nói chuyện. Do anh Nguyễn Văn H không đồng ý, Nông Đức H kéo anh Nguyễn Văn H xuống xe rồi cùng với Nông Văn C, Nông Thế T, Nông Văn L dùng tay, chân đánh vào đầu, mặt của anh Nguyễn Văn H. Lúc này, anh Nguyễn Văn H bỏ chạy nhưng vẫn bị Nông Văn C, Nông Đức H, Nông Thế T và Nông Văn L đuổi theo, kéo ra ngoài đường để đánh. Cùng thời điểm này, anh Nguyễn Khắc T là bạn của anh Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô chạy ngang qua, thấy sự việc nên chở anh Nguyễn Văn H đến cây xăng gần đó và gọi điện cho Nguyễn Văn P (là anh trai của anh Nguyễn Văn H) báo tin anh Nguyễn Văn H bị đánh và quay lại điều khiển xe ô tô của anh Nguyễn Văn H.

Sau khi biết tin anh Nguyễn Văn H bị đánh, Nguyễn Văn P lấy một con dao nhọn bỏ vào cốp xe mô tô biển kiểm soát 48D1-01155 đi tìm anh Nguyễn Văn H. Khi ra đến cổng thì gặp anh Đậu Văn P (là cậu ruột của Nguyễn Văn P), Nguyễn Văn P kể việc anh Nguyễn Văn H bị đánh cho anh Đậu Văn P nghe và cùng anh Đậu Văn P đi tìm anh Nguyễn Văn H. Lúc này, Nông Văn C, Nông

Đức H, Nông Thế T, Nông Văn L và Hoàng Đức T sau khi đánh anh Nguyễn Văn H thì đến quán cà phê ngồi uống nước cùng ông Nông Văn T. Ngồi một lúc thì ông Nông Văn T nói đi tìm Nguyễn Văn H để đưa về Ủy ban xã giải quyết và nhờ Hoàng Đức T chở đi. Khi phát hiện thấy xe của anh Nguyễn Văn H (lúc này đang do anh Nguyễn Khắc T điều khiển), Hoàng Đức T điều khiển xe mô tô vượt lên trước chặn lại, hỏi anh Nguyễn Văn H đâu rồi và yêu cầu anh Nguyễn Khắc T điều khiển xe về Ủy ban xã giải quyết, nhưng anh Nguyễn Khắc T không đồng ý. Khi đó, Nguyễn Văn P và Đậu Văn P điều khiển xe mô tô vừa đến, dừng cách xe của anh Nguyễn Khắc T khoảng 15m, anh Nguyễn Khắc T điều khiển xe bỏ đi, ông Nông Văn T và Hoàng Đức T đi đến gần Nguyễn Văn P và Đậu Văn P, ngay lập tức Hoàng Đức T cầm mũ bảo hiểm đuổi đánh anh Đậu Văn P, ông Nông Văn T lao về phía Nguyễn Văn P thì Nguyễn Văn P lấy trong cốp xe con dao đã mang theo trước đó, cầm bằng tay trái đâm, chém nhiều nhát về phía ông Nông Văn T, trong đó có một nhát trúng vào vùng bẹn bên phải, ông Nông Văn T bỏ chạy. Lúc này, Nguyễn Văn P thấy Hoàng Đức T đang đánh anh Đậu Văn P nên dùng dao tiếp tục chém một nhát trúng vào vùng gáy của Hoàng Đức T. Sau khi chém Hoàng Đức T thì phần cán dao bị gãy Nguyễn Văn P vứt dao lại hiện trường và điều khiển xe mô tô chở anh Đậu Văn P chạy về hướng xã T, huyện C. Sau đó, ông Nông Văn T được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trên đường đưa đến bệnh viện.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 32/TT ngày 25-01-2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Ông Nông Văn T bị vết thương vùng bẹn phải đứt động mạch chậu chung bên phải. Nguyên nhân tử vong: *“Sốc mất máu cấp do vết thương đứt động mạch chung bên phải”*.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 35/PY-TgT ngày 01-01-2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Nguyễn Văn H bị thương tích vỡ thành trước xoang trán phải, chấn thương đụng dập nhãn cầu, tỷ lệ 12%, vết thương gây ra bởi vật tày. Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 36/PY-TgT ngày 01-01-2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Anh Hoàng Đức T bị sẹo vết thương vùng cằm, gáy, số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ 07%, vết thương được gây ra bởi vật sắc. Các anh Nguyễn Văn H và Hoàng Đức T có đơn không yêu cầu xử lý hình sự.

Đối với anh Đậu Văn P là người đã đi cùng Nguyễn Văn P đến nơi xảy ra sự việc, anh Đậu Văn P và Nguyễn Văn P không bàn bạc và thống nhất về việc đánh nhóm của người của ông Nông Văn T, hành vi của anh Đậu Văn P không đồng phạm với Nguyễn Văn P nên không xem xét xử lý về hình sự.

Đối với anh Nguyễn Khắc T và anh Nguyễn Văn H là người đã điện thoại thông báo cho Nguyễn Văn P biết sự việc anh Nguyễn Văn H bị đánh, anh

Nguyễn Khắc T và Nguyễn Văn H chỉ yêu cầu Nguyễn Văn P đến đưa anh Nguyễn Văn H đi cấp cứu nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Hành vi của Nông Văn C, Nông Văn T, Nông Văn L và Nông Đức H đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Cáo trạng số: 15/CTr-VKS (P1) ngày 14-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 130.000.000 đồng, trừ số tiền 20.000.000 đồng đã bồi thường; chấp nhận yêu cầu khoản tiền chi phí cấp cứu và chi phí mai táng của của bà Hoàng Thị D là 76.880.000 đồng, không chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy con dao bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; trả lại các tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra cho chủ sở hữu.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng, đã nhận 20.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Hoàng Thị D trình bày thực tế ông Nông Văn T chung sống với bà từ năm 1995, không có đăng ký kết hôn và có một con chung. Bà D yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền chi phí cứu chữa, chi phí mai táng là 76.880.000 đồng (trong đó có 15.000.000 đồng tiền xây mộ); tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Sau khi biết được thông tin em trai bị người khác đánh, Nguyễn Văn P đã chuẩn bị dao mang theo. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25-11-2017, tại đoạn đường liên xã thuộc Thôn 1, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông, mặc dù chưa biết rõ tình trạng thương tích của anh Nguyễn Văn H ra sao, đồng thời không tìm hiểu rõ sự việc đã xảy ra, tuy nhiên, khi ông Nông Văn T tiến lại phía mình Nguyễn Văn P đã sử dụng dao đâm nhiều nhát vào người ông Nông Văn T, khi ông Nông Văn T bỏ chạy và thấy Hoàng Đức T sử dụng mũ bảo hiểm đánh anh Đậu Văn P, Nguyễn Văn P tiếp tục sử dụng dao chém vào vùng gáy của Hoàng Đức T thì cán dao bị gãy nên P dừng lại và bỏ chạy khỏi hiện trường. Hậu quả, ông Nông Văn T bị vết thương vùng bẹn phải đứt động mạch chậu chung bên phải và tử vong do sốc mất máu cấp. Bị cáo Nguyễn Văn P nhận thức được việc sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào người khác có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của họ, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện một cách quyết liệt không quan tâm đến hậu quả. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, cụ thể:

Điều 93 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

- a) Giết nhiều người;*
- b) Giết phụ nữ mà biết là có thai;*
- c) Giết trẻ em;*
- d) Giết người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân;*
- đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;*
- e) Giết người mà liên trước đó hoặc ngay sau đó lại phạm một tội rất nghiêm trọng hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng;*
- g) Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác;*
- h) Để lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân;*
- i) Thực hiện tội phạm một cách man rợ;*
- k) Bằng cách lợi dụng nghề nghiệp;*
- l) Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người;*
- m) Thuê giết người hoặc giết người thuê;*
- n) Có tính chất côn đồ;*

- o) Có tổ chức;
- p) Tái phạm nguy hiểm;
- q) Vi động cơ đề hèn.

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm”.

Song, tại thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật. Các quy định về tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định tương đồng, cụ thể:

Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết án đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

[3]. Hành vi phạm tội bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của ông Nông Văn T được pháp luật bảo vệ, không những gây ra đau thương, mất mát không gì bù đắp được đối với những người thân của bị hại, mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự, trị an tại địa phương Nguyễn Văn P nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và các quy tắc của cuộc sống cũng như phòng ngừa và chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức cao của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú và tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn H, kết quả giám định kết luận là 12% và do vật tày tác động. Kết quả điều tra và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn H và các đối tượng Nông Văn C, Nông Văn T, Nông Văn L và Nông Đức H đều thừa nhận chỉ sử dụng tay, chân đánh anh Nguyễn Văn H, không có căn cứ xác định các đối tượng này sử dụng hung khí để đánh anh Nguyễn Văn H. Do vậy, anh Nguyễn Văn H có đơn không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật. Đối

với hành vi của Nông Văn C, Nông Văn Tùng, Nông Văn L và Nông Đức H đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là thỏa đáng.

[5]. Xét yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan, Hội đồng xét xử nhận định: Ông Nông Văn T và bà Triệu Thị N chung sống với nhau từ năm 1985, không có đăng ký kết hôn và có 04 con chung, theo quy định tại khoản a Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nông Văn T và bà N được pháp luật thừa nhận là hôn nhân thực tế. Năm 1995 ông Nông Văn T chung sống với bà D, theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; điểm b khoản 4 Điều 2 Thông tư số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc chung sống của ông Nông Văn T và bà D không được pháp luật thừa nhận. Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Nông Văn T gồm 05 người gồm bà Triệu Thị N và 04 con chung của ông Nông Văn T với bà N. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của anh Nông Thế T là người đại diện theo ủy quyền với mức tối đa quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự, cụ thể: 100 tháng lương cơ bản hiện nay tương ứng số tiền 130.000.000 đồng, được trừ số tiền đã nhận 20.000.000 đồng. Căn cứ Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D đối với các khoản tiền chi phí cấp cứu, chi phí mai táng là 61.880.000 đồng (không chấp nhận khoản tiền xây mộ 15.000.000 đồng); không chấp nhận yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần.

[6]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và các vật dụng đã thu giữ của bị hại không còn giá trị sử dụng; trả lại người có quyền lợi liên quan các vật dụng cơ quan điều tra đã thu giữ.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Giết người*”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn P 10 (*Mười*) năm tù, tính từ ngày bị tạm giam là ngày 26-11-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho bà Triệu Thị N, chị Nông Thị H, chị Nông Thị H1, chị Nông Thị B và anh Nông Thế T số tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 130.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*), trừ số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*), anh Nông Thế T là người đại diện nhận số tiền bồi thường.

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho bà Hoàng Thị D số tiền chi phí cấp cứu và chi phí mai táng là 61.880.000đ (*Sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 22,2cm; 01 đôi dép nhựa màu đen hiệu Bitis, 01 mũ bảo hiểm màu xanh đen, 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần kaki màu xám trắng, 01 quần đùi màu đen (đã thu giữ của ông Nông Văn T) và phần xóp, vỏ ngoài mũ bảo hiểm màu vàng đen (đã thu giữ của anh Hoàng Đức T).

3.2. Trả lại anh Đậu Văn P 01 đôi giày da màu nâu đỏ, anh Hoàng Đức T 01 đôi dép da màu nâu đỏ hiệu Fashtion và anh Nông Thế T 01 mũ bảo hiểm màu đen.

(*Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận ngày 15-3-2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 8.594.000đ (*Tám triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ. CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương